

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty bao gồm: thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng	1.145.069.448	1.172.429.200
Thù lao, thưởng Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát	782.000.000	992.000.000
Cộng	<u>1.927.069.448</u>	<u>2.164.429.200</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng doanh nghiệp	Cổ đồng sáng lập
Công ty cổ phần xi măng Tây Đô	Cổ đồng sáng lập đồng thời là công ty liên kết
Công ty cổ phần bê tông Phan Vũ Cần Thơ	Công ty có thành viên chủ chốt quan hệ mật thiết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng Doanh nghiệp</i>		
Lãi vay phải trả	-	892.133.333
Trả lãi vay	15.000.000.000	-
Trả cổ tức năm 2013	7.020.000.000	-
Chi tạm ứng cổ tức năm 2014	3.380.000.000	-
<i>Công ty cổ phần xi măng Tây Đô</i>		
Bán hàng hóa	54.938.645.250	53.569.048.280
Nhận cổ tức	7.322.300.000	7.322.300.000
Trả cổ tức năm 2013	3.900.000.000	-
Chi tạm ứng cổ tức năm 2014	2.600.000.000	-
<i>Công ty cổ phần bê tông Phan Vũ Cần Thơ</i>		
Bán lại cổ phần đã đầu tư	2.100.000.000	-
Nhận cổ tức	-	100.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty cổ phần xi măng Tây Đô</i>		
Phải thu tiền bán vỏ bao xi măng	-	5.388.089.685
Cộng nợ phải thu	-	5.388.089.685
<i>Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng doanh nghiệp</i>		
Lãi vay phải trả	16.168.920.209	31.168.920.209
Cộng nợ phải trả	16.168.920.209	31.168.920.209

3. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh sau:

- Hoạt động sản xuất.
- Hoạt động thương mại.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở Phụ lục 03 đính kèm.

Khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty phát sinh chủ yếu ở trong nước.

4. Thuê hoạt động

Các hợp đồng đi thuê

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	261.574.651	261.574.651
Trên 1 năm đến 5 năm	1.046.298.604	1.046.298.604
Trên 5 năm	1.831.022.557	2.092.597.208
Cộng	3.138.895.812	3.400.470.463

Công ty thuê đất theo các hợp đồng thuê đất sau:

- Hợp đồng thuê đất số 23/HĐTD -2013 ngày 28 tháng 01 năm 2013, thời gian thuê 18 năm kể từ ngày 31 tháng 7 năm 2008 đến ngày 31 tháng 7 năm 2026, với diện tích thuê là 20.922,8 m², giá thuê đất thực hiện theo Thông báo nộp tiền thuê đất của Cục thuế TP. Cần Thơ. Giá thuê đất này được ổn định 5 năm, kể từ ngày 31 tháng 7 năm 2008 đến ngày 31 tháng 7 năm 2013. Hết thời hạn trên giá được tính lại theo quy định của Nghị định 142/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ.
- Hợp đồng thuê đất số 24/HĐTD -2013 ngày 28 tháng 01 năm 2013, thời gian thuê 25 năm kể từ ngày 26 tháng 11 năm 2001 đến ngày 26 tháng 11 năm 2026, với diện tích thuê là 2.948,2 m², giá thuê đất thực hiện theo Thông báo nộp tiền thuê đất của Cục thuế TP. Cần Thơ. Giá thuê đất này được ổn định 5 năm, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015. Hết thời hạn trên giá được tính lại theo quy định của Nghị định 142/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Hợp đồng thuê đất số 27/HĐTD -2013 ngày 28 tháng 01 năm 2013, thời gian thuê 25 năm kể từ ngày 16 tháng 8 năm 2001 đến ngày 16 tháng 8 năm 2026, với diện tích thuê là 7.752,1 m², giá thuê đất thực hiện theo Thông báo nộp tiền thuê đất của Cục thuế TP. Cần Thơ. Giá thuê đất này được ổn định 5 năm, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015. Hết thời hạn trên giá được tính lại theo quy định của Nghị định 142/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ.

5. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu ứng trước tiền đối với các đơn vị, cá nhân giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là vừa phải.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.6 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.998.981.878	-	-	-	15.998.981.878
Phải thu khách hàng	37.375.135.450	-	-	176.000.000	37.551.135.450
Các khoản phải thu khác	16.250.000	-	-	159.900.000	176.150.000
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.233.515.158	-	-	-	4.233.515.158
Cộng	57.623.882.486	-	-	335.900.000	57.959.782.486

003-
HH
NH
TƯ VẤN
HO
CÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.339.843.727	-	-	-	14.339.843.727
Phải thu khách hàng	43.786.907.500	-	-	176.000.000	43.962.907.500
Các khoản phải thu khác	966.383.034	-	-	-	966.383.034
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	6.243.199.785	-	-	-	6.243.199.785
Cộng	65.336.334.046	-	-	176.000.000	65.512.334.046

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	51.385.071.198	-	-	51.385.071.198
Phải trả người bán	439.620.873	-	-	439.620.873
Các khoản phải trả khác	16.278.486.594	-	-	16.278.486.594
Cộng	68.103.178.665	-	-	68.103.178.665
Số đầu năm				
Vay và nợ	30.912.108.299	-	-	30.912.108.299
Phải trả người bán	3.039.202.204	-	-	3.039.202.204
Các khoản phải trả khác	31.222.908.502	-	-	31.222.908.502
Cộng	65.174.219.005	-	-	65.174.219.005

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là cao. Công ty cố gắng tạo ra khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá nguyên vật liệu.



CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 01 tháng 01 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy sẽ bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.000.000.000	-	-	-
Vay và nợ	(50.576.409.730)	-	(30.222.636.772)	-
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	(45.576.409.730)	-	(30.222.636.772)	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 911.528.195 VND (năm trước giảm/tăng 453.339.552 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay tăng so với năm trước do số dư nợ vay bằng VND tăng so với năm trước.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý, thông qua các thỏa thuận về hợp đồng thu mua nguyên liệu.



CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty thế chấp khoản nợ phải thu khách hàng để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên HSBC – Chi nhánh Cần Thơ (xem thuyết minh số V.15). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 37.551.135.450 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2014 là 43.962.907.500 VND).

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2014.

6. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.998.981.878	-	14.339.843.727	-	15.998.981.878	14.339.843.727
Phải thu khách hàng	37.551.135.450	(143.000.000)	43.962.907.500	(88.000.000)	37.408.135.450	43.874.907.500
Các khoản phải thu khác	176.150.000	(79.950.000)	966.383.034	-	96.200.000	966.383.034
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.233.515.158	-	6.243.199.785	-	4.233.515.158	6.243.199.785
Cộng	57.959.782.486	(222.950.000)	65.512.334.046	(88.000.000)	57.736.832.486	65.424.334.046

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	50.576.409.730	30.222.636.772	50.576.409.730
Phải trả người bán	439.620.873	3.039.202.204	439.620.873	3.039.202.204
Các khoản phải trả khác	16.278.486.594	31.222.908.502	16.278.486.594	31.222.908.502
Cộng	67.294.517.197	64.484.747.478	67.294.517.197	64.484.747.478

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có năm hạn ngắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

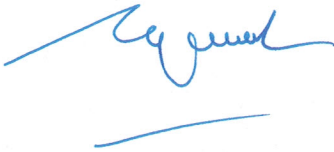
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

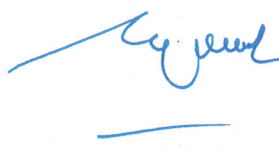
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

Cần Thơ, ngày 14 tháng 02 năm 2015



Dương Thị Quỳnh Giao
Người lập



Dương Thị Quỳnh Giao
Kế toán trưởng



Nguyễn Phú Thọ
Tổng Giám đốc

781
NH
Y T
VÀ
C
TH
C

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

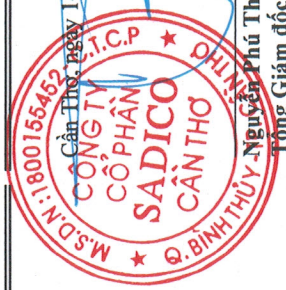
Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
BẢO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 01: Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Số đầu năm	28.991.947.535	102.705.575.020	3.027.864.437	163.460.000	134.888.846.992
Tăng trong năm	739.066.232	6.464.715.561	-	-	7.203.781.793
Mua sắm mới	739.066.232	172.000.000	-	-	911.066.232
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	6.292.715.561	-	-	6.292.715.561
Giảm trong năm	(629.930.637)	(1.124.096.444)	-	-	(1.754.027.081)
Thanh lý, nhượng bán	(629.930.637)	(1.124.096.444)	-	-	(1.754.027.081)
Số cuối năm	29.101.083.130	108.046.194.137	3.027.864.437	163.460.000	140.338.601.704
Trong đó:					
Đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng	1.370.320.189	40.969.430.453	1.000.385.333	-	43.340.135.975
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	19.428.788.495	77.415.746.903	1.738.684.925	43.793.510	98.627.013.833
Khấu hao trong năm	1.297.089.923	6.741.558.520	251.321.976	21.389.100	8.311.359.519
Thanh lý, nhượng bán	(463.940.812)	(989.027.936)	-	-	(1.452.968.748)
Số cuối năm	20.261.937.606	83.168.277.487	1.990.006.901	65.182.610	105.485.404.604
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	9.563.159.040	25.289.828.117	1.289.179.512	119.666.490	36.261.833.159
Số cuối năm	8.839.145.524	24.877.916.650	1.037.857.536	98.277.390	34.853.197.100

Cần Thơ, ngày 14 tháng 02 năm 2015



Ca juel

Dương Thị Quỳnh Giao
Kế toán trưởng

Dương Thị Quỳnh Giao
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
 BẢO CAO TẠI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư và phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND
Số dư đầu năm trước	64.999.970.000	(50.000.000)	11.006.878.544	5.073.279.739	15.133.812.594	96.163.940.877
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	18.839.090.598	18.839.090.598
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	1.318.736.342	565.172.718	(3.715.036.308)	(1.831.127.248)
Số dư cuối năm trước	64.999.970.000	(50.000.000)	12.325.614.886	5.638.452.457	30.257.866.884	113.171.904.227
Số dư đầu năm nay	64.999.970.000	(50.000.000)	12.325.614.886	5.638.452.457	30.257.866.884	113.171.904.227
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	14.862.447.233	14.862.447.233
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	1.040.371.306	445.873.417	(2.999.240.502)	(1.512.995.779)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	(32.499.985.000)	(32.499.985.000)
Số dư cuối năm nay	64.999.970.000	(50.000.000)	13.365.986.192	6.084.325.874	9.621.088.615	94.021.370.681

Signature

Dương Thị Quỳnh Giao
 Người lập

Signature

Dương Thị Quỳnh Giao
 Kế toán trưởng



Nguyễn Phú Thọ
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 03: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

Năm nay	Sản xuất	Thương mại	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	272.125.429.145	-	-	272.125.429.145
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	272.125.429.145	-	-	272.125.429.145
Chi phí bộ phận	263.908.694.320	-	-	263.908.694.320
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	8.216.734.825	-	-	8.216.734.825
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.216.734.825	-	-	8.216.734.825
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-
Chi phí tài chính	-	-	-	-
Thu nhập khác	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(6.551.109.318)	-	-	(2.072.294.827)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	6.943.457.460	-	-	6.943.457.460
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	8.649.186.758	-	-	8.649.186.758
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	124.150.000	-	-	124.150.000



Năm trước	Sản xuất	Thương mại	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	279.517.484.794	6.276.123.636	-	285.793.608.430
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	279.517.484.794	6.276.123.636	-	285.793.608.430
Chi phí bộ phận	267.595.896.374	7.077.690.660	-	274.673.587.034
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	11.921.588.420	(801.567.024)	-	11.120.021.396
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	11.120.021.396
Chi phí tài chính	-	-	-	8.015.504.156
Thu nhập khác	-	-	-	(3.743.195.644)
Chi phí khác	-	-	-	19.042.101.863
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	(11.366.875.273)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	(4.228.465.900)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	(4.228.465.900)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	2.021.035.232	-	-	2.021.035.232
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	10.060.493.956	-	-	10.060.493.956
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	98.000.000	-	-	98.000.000
Tài sản và nợ phải bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:				
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	130.720.949.787	-	-	130.720.949.787
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-
Tổng tài sản	-	-	-	46.525.335.162
				177.246.284.949



Sản xuất	Thương mại	Các khoản loại trừ	Cộng
81.507.746.814	-	-	81.507.746.814
-	-	-	-
			1.717.167.454
			83.224.914.268
143.654.227.988	-	-	143.654.227.988
-	-	-	-
			48.535.019.789
			192.189.247.777
77.537.509.875	-	-	77.537.509.875
-	-	-	-
			1.479.833.675
			79.017.343.550

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận
 Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận
 Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận
Tổng nợ phải trả

Số đầu năm
 Tài sản trực tiếp của bộ phận
 Tài sản phân bổ cho bộ phận
 Các tài sản không phân bổ theo bộ phận
Tổng tài sản

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận
 Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận
 Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận
Tổng nợ phải trả

TP.HCM, ngày 15 tháng 02 năm 2015



Nguyễn Phú Thọ
 Tổng Giám đốc

Dương Thị Quỳnh Giao
 Kế toán trưởng

